

Bản án số: 09/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 22 - 4 - 2025

V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3, TP. HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Dương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thị Ngọc Hằng

2. Bà Lê Thị Xuân Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Hường – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 15/2025/TLST-HNGĐ ngày 10/01/2025 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 21/2025/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị KL, sinh năm 1988

Địa chỉ: Số 239/13 đường Trần Văn Đang, Phường 11, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

(Vắng mặt – Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

2. Bị đơn: Ông Lương VH, sinh năm 1989

Địa chỉ: Số 239/13 đường Trần Văn Đang, Phường 11, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 23/12/2024 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị KL trình bày như sau:

Bà Nguyễn Thị KL và ông Lương VH tự nguyện kết hôn vào năm 2011, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 11, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 119, quyển số 01/2011, ngày 18/7/2011. Ông bà có hai người con chung là cháu Lương Thị KA sinh ngày 19/01/2012 và cháu Lương Thị DT sinh ngày 04/12/2019.

Sau khi kết hôn, bà Liễu và ông Hậu có thời gian chung sống tại xã Hàm Minh, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận. Sau khi sinh cháu KA, ông bà chuyển về sống tại nhà cha mẹ chồng tại địa chỉ 239/45 đường Trần Văn Đang, Phường 11, Quận 3 (về sau, cha mẹ bán căn nhà này, cả gia đình chuyển về sống tại địa chỉ 239/13 đường Trần Văn Đang, Phường 11, Quận 3, đăng ký thường trú tại đây).

Thời gian đầu vợ chồng ông bà chung sống hạnh phúc nhưng đến khoảng năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính của mâu thuẫn là do ông Hậu không quan tâm đến gia đình, không lo kinh tế và nuôi dạy con cái. Mọi sinh hoạt trong gia đình đều do một mình bà Liễu gánh vác. Hơn nữa, ông Hậu còn có mối quan hệ với người phụ nữ khác ở bên ngoài nên thường xuyên vắng nhà. Do mâu thuẫn trầm trọng nên vào đầu năm 2024, bà Liễu thuê nhà trọ ra ngoài ở cùng hai con tại địa chỉ 177A1 Trần Văn Đang, Phường 11, Quận 3. Từ đó đến nay bà Liễu và ông Hậu sống ly thân. Cả hai người con chung đều do một mình bà Liễu chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Hậu không đến thăm, không gửi chi phí sinh hoạt, học hành cho con cái.

Bà Nguyễn Thị KL đã nhiều lần nộp đơn ly hôn ra Tòa án (sau đó rút đơn do muốn tạo cho con cái cơ hội sống cùng cha mẹ). Tuy nhiên, sau nhiều nỗ lực hàn gắn không thành, thời điểm hiện tại tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng nên bà Liễu yêu cầu được ly hôn với ông Lương VH. Bà Liễu yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai người con chung là cháu Lương Thị KA sinh ngày 19/01/2012 và cháu Lương Thị DT sinh ngày 04/12/2019. Bà Liễu không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con và chia tài sản khi ly hôn.

Bị đơn ông Lương VH đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập họp lệ tham gia các phiên làm việc, hòa giải, phiên họp kiểm tra việc tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng vắng mặt. Ông Hậu cũng không có văn bản trình bày ý kiến về nội dung vụ án.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Nguyên đơn bà Nguyễn Thị KL có đơn yêu cầu vắng mặt.
- Bị đơn ông Lương VH vắng mặt.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành đầy đủ, đảm bảo thủ tục tố tụng; tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng khác đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án và thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị KL khởi kiện yêu cầu ly hôn và giành quyền nuôi con đối với bị đơn ông Lương VH có địa chỉ cư trú tại Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại đơn đề ngày 10/3/2025, nguyên đơn bà Nguyễn Thị KL đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bà Liễu.

Bị đơn ông Lương VH đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 207, khoản 2 Điều 208, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Hậu.

[2] Về nội dung vụ án và yêu cầu của các đương sự:

2.1. Về quan hệ hôn nhân:

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 119, quyền số 01/2011 ngày 18/7/2011 của Ủy ban nhân dân Phường 11, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, bà Nguyễn Thị KL và ông Lương VH có quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Xét lời khai của nguyên đơn trong giai đoạn chuẩn bị xét xử thể hiện bà Nguyễn Thị KL đã thực sự không muốn duy trì quan hệ vợ chồng với ông Lương VH, nguyện vọng ly hôn của bà Liễu là tự nguyện và khẩn thiết.

Bị đơn ông Lương VH đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần tham gia phiên hòa giải đoàn tụ và các phiên làm việc, phiên tòa sơ thẩm nhưng vắng mặt và không có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu của của nguyên đơn. Sự việc này chứng tỏ ông Hậu không còn thiết tha với quan hệ hôn nhân của mình, không có ý muốn hàn gắn mâu thuẫn vợ chồng.

Kết quả xác minh tại địa phương ngày 13/02/2025 thể hiện mối quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị KL và ông Lương VH có nhiều mâu thuẫn trầm trọng, không có khả năng hàn gắn, hai người đã ly thân từ đầu năm 2024 đến nay.

Từ những nhận định nêu trên, xét thấy mâu thuẫn giữa hai bên đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài. Do đó, căn cứ quy định tại Điều 51, Điều 54 và khoản 1 Điều 56 của

Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có cơ sở nên được chấp nhận.

2.2. Về con chung:

Căn cứ Giấy khai sinh số 37/2012 ngày 21/02/2012 của Ủy ban nhân dân xã Hàm Minh, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận và Giấy khai sinh số 338 ngày 26/12/2019 của Ủy ban nhân dân Phường 11, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, bà Nguyễn Thị KL và ông Lương VH có hai con chung là Lương Thị KA sinh ngày 19/01/2012 và Lương Thị DT sinh ngày 04/12/2019.

Căn cứ kết quả xác minh tại địa phương, trẻ KA và trẻ DT từ khi sinh ra cho đến nay đều được mẹ trực tiếp nuôi dưỡng và hiện tại đang ở với mẹ. Quá trình giải quyết vụ án, bà Liễu yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con, ông Hậu không có ý kiến về yêu cầu này. Bà Nguyễn Thị KL không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Từ những cơ sở và nhận định nêu trên, xét yêu cầu của nguyên đơn về việc trực tiếp nuôi dưỡng con chung là có cơ sở nên được chấp nhận.

2.3. Về tài sản chung: Các đương sự không có yêu cầu giải quyết việc phân chia tài sản chung khi ly hôn nên Tòa án không xem xét trong phạm vi vụ án.

[3] Về án phí:

Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm b khoản 1 Điều 3, điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm cho yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 228; khoản 4 Điều 147; Điều 266; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 51; Điều 54; khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 3, điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng Luật thi hành án dân sự,

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị KL:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị KL ly hôn với ông Lương VH.

- Về con chung: Giao bà Nguyễn Thị KL trực tiếp nuôi dưỡng hai người con chung là Lương Thị KA sinh ngày 19 tháng 01 năm 2012 và Lương Thị DT sinh ngày 04 tháng 12 năm 2019. Bà Liễu không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Ông Lương VH có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với mẹ; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của bà Nguyễn Thị KL. Vì lợi ích của con, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị KL và ông Lương VH không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị KL phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu số 0059499 ngày 10 tháng 01 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Liễu đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo:

Bà Nguyễn Thị KL và ông Lương VH có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 kể từ ngày được nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND Quận 3;
- CCTHADS Quận 3;
- UBND Phường 11, Quận 3;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Dương